

Phẩm Thứ Ba: THỆ NGUYỆN

Vì sao Bồ tát phát tâm hướng tới Bồ đề? Nhờ hạnh nghiệp gì mà thành tựu Bồ đề? Bồ tát phát tâm trụ trong Địa cần tuệ, trước tiên phải phát chính nguyện một cách kiên cố, nhiếp thụ tất cả vô lượng chúng sinh. Ta cầu Bồ đề vô thượng, cứu hộ độ thoát khiến không còn sót, làm cho tất cả chúng sinh đều nhập Niết Bàn Vô Dư. Bởi vậy lúc mới phát tâm phải lấy Đại bi làm đầu. Nhờ tâm Bi này, nên phát khởi mười chính nguyện rộng lớn. Mười chính nguyện ấy là gì? Đó là:

1. Nguyện tất cả căn lành do thân ta trong hiện tại trong quá khứ đã gây trồng về Bồ đề vô thượng, khiến cho nguyện này của ta niệm niệm tăng trưởng, đời đời sinh ra thường kết chặt trong tâm này, chẳng bao giờ quên mất, được Đà-la-ni giữ gìn.

2. Nguyện khi ta hồi hướng Đại Bồ đề rồi, nhờ căn lành này, sinh ra bất cứ nơi nào cũng thường được cúng dường hết thủy chư Phật, trọn không bao giờ sinh vào cõi nước không có Phật.

3. Nguyện khi ta sinh trong nước chư Phật rồi, thường được gần gũi hầu hạ chư Phật như bóng theo hình, chẳng sát na nào rời xa chư Phật.

4. Nguyện khi ta gần gũi Phật rồi, những điều ta muốn nghe đều được chư Phật giảng nói, mau chóng thành tựu Năm thông của Bồ tát.

5. Nguyện khi ta thành tựu Năm thông Bồ tát, liền hay thông đạt Thế đế, giả danh, thấu tỏ Đệ nhất Nghĩa đế, thật tính chân như, được chính pháp trí.

6. Nguyện khi ta được chính pháp trí, dùng tâm không nhằm chán diễn nói cho chúng sinh khiến họ nghe hiểu, được lợi ích, an vui.

7. Nguyện khi ta khai mở cho chúng sinh, dùng uy thần của Phật đến khắp thế giới trong mười phương cúng dường chư Phật nghe nhận chính pháp, nhiếp thụ tất cả chúng sinh.

8. Nguyện khi ta thọ nhận chính pháp của Phật, liền chuyển pháp luân thanh tịnh, tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới hãy nghe pháp ta, nghe danh hiệu ta liền xả bỏ tất cả phiền não, phát tâm Bồ đề.

9. Nguyện khi ta làm cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ đề, thường ở bên họ đoạn trừ việc không lợi ích, cho họ vô lượng an lạc, xả bỏ thân mạng tài sản, nhiếp thụ chúng sinh, gánh vác chính pháp.

10. Nguyện khi ta hay gánh vác chính pháp, dù hành chính pháp nhưng tâm không thấy có hành, như chư Bồ tát thực hành chính pháp, nhưng chẳng thực hành gì cả và chẳng có gì là không thực hành, vì giáo

hóa chúng sinh nên không bỏ chính nguyện.

Đó là 10 chính nguyện rộng lớn của Bồ tát phát tâm. Mười Đại nguyện có khắp trong cõi chúng sinh, nhiếp thụ tất cả hằng sa nguyện khác. Cõi chúng sinh cùng tận, nguyện của ta mới cùng tận, nhưng cõi chúng sinh không bao giờ cùng tận nên Đại nguyện này của ta cũng không bao giờ cùng tận.

Lại nữa, Bồ thí là nhân của Bồ đề, vì thấu lấy tất cả chúng sinh. Trì giới là nhân của Bồ đề, vì đầy đủ thiện căn, viên mãn sở nguyện. Nhẫn nhục là nhân của Bồ đề, vì tăng trưởng hạnh lành, siêng năng giáo hóa tất cả chúng sinh. Thiên định là nhân của Bồ đề, vì hay điều phục chính mình, lại hay biết tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Trí tuệ là nhân của Bồ đề, vì hay biết khắp tánh tướng của các pháp.

Nói tóm lại, Lục độ Ba-la-mật là chính nhân của Bồ đề, Bốn tâm vô lượng, ba mươi bảy phẩm trợ đạo cùng muôn hạnh lành khác hỗ trợ cho nhau mà thành tựu. Nếu Bồ tát tu tập Sáu Ba-la-mật, tùy công hạnh hành trì của mình mà dần dần được gần với Bồ đề Vô thượng.

Này chư Phật tử! Người cầu Bồ đề chớ nên phóng dật, hạnh phóng dật hay phá hoại căn lành. Nếu Bồ tát chế ngự được sáu căn đừng cho phóng dật thì người này hay tu được Sáu Ba-la-mật. Bồ tát phát tâm, trước tiên phải chí thành lập thệ quyết định. Người lập thệ, trọn không phóng dật, biếng trễ, chậm chạp. Vì sao? Vì lập thệ quyết định sẽ có năm việc sau đây:

1. Có khả năng vững chắc tâm mình.
2. Có khả năng chế phục phiền não.
3. Có khả năng ngăn chặn phóng dật.
4. Có khả năng phá trừ Năm uẩn.
5. Có khả năng siêng tu Sáu Ba-la-mật.

Như Phật từng ngợi khen

Đấng Như Lai đại trí

Diễn thuyết các công đức

Sức nghiệp, phước, tuệ, nhẫn

Sức thệ nguyện hơn hết

Vì sao phải lập thệ? Nếu có người đến cầu xin mọi thứ nơi ta, lúc ấy ta tùy theo sở cầu của họ mà cho. Dù chỉ trong một niệm ta cũng không được sinh tâm tham tiếc. Nếu sinh tâm ác dù chỉ trong khoảnh khắc, đem nhân duyên đó cho họ mà cầu quả báo thanh tịnh, tức là ta đã lừa dối vô lượng vô biên vô số chư Phật hiện tại trong khắp mười phương thế giới. Trong đời vị lai chắc chắn không khi nào thành tựu

được vô thượng Bồ đề. Nếu ta Trì giới cho dù phải mất mạng đi nữa thì tịnh tâm thế nguyện vẫn không bao giờ thay đổi. Nếu ta tu hạnh Nhẫn nhục, dù người khác làm tổn hại ta thậm chí đến cắt xẻ thân ta thì ta vẫn thường từ ái lập thế mà không sinh tâm sân hận. Nếu ta tu hạnh Tinh tấn, dù gặp phải nóng, lạnh, phép vua, giặc cướp, nước, lửa, sư tử, hổ báo, không có cơm ăn, nước uống... nhưng ta vẫn kiên trì dụng tâm thế không thoái thất. Nếu ta tu Thiền định bị muôn việc quấy nhiễu không nhiếp tâm được, thì cần phải buộc niệm vào cảnh, thế không khởi loạn tưởng, phi pháp. Nếu ta tu tập Trí tuệ, quán tính như thật của tất cả các pháp, tùy thuộc thụ trì, với các pháp như thiện, bất thiện, hữu vi, vô vi, sinh tử, Niết Bàn không khởi Nhị kiến. Nếu tâm ta có sân hận, hối tiếc, thoái thất, loạn tưởng, khởi nhị kiến dù chỉ trong khoảng khảy móng tay mà tu Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ để cầu quả báo thanh tịnh tức là ta đã lừa dối vô lượng vô biên A-tăng-kỳ chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới. Trong đời vị lai, chắc chắn không bao giờ thành tựu Bồ đề vô thượng. Bồ tát dùng mười Đại nguyện này tu tập chính pháp, dùng sáu thế lớn chế phục tâm phóng dật, như vậy chắc chắn tinh tiến chuyên cần tu tập Sáu Ba-la-mật, thành tựu đạo quả Bồ đề vô thượng.

Phẩm Thứ Tư: ĐÀN BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu hạnh Bố thí? Nếu Bố thí mà tự lợi, lợi tha cả mình và người đều lợi lạc thì nên làm. Bố thí như vậy có thể hay trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh khiến họ lìa khổ não, cho nên tu hạnh Bố thí. Người tu hạnh Bố thí thường sinh tâm xả bỏ tất cả tài sản vật dụng của mình. Đối với kẻ đến xin, thường khởi tâm cung kính tôn trọng chẳng khác cha mẹ, Sư trưởng, thiện hữu tri thức. Đối với kẻ nghèo cùng hạ tiện, thường khởi tâm thương xót họ giống như con một. Họ xin bất cứ thứ gì, ta cũng hoan hỷ, cung kính dâng cho, đó gọi là Bồ tát phát tâm tu hạnh Bố thí. Nhờ tu Bố thí nên tiếng tốt của mình lan khắp thiên hạ sinh ra nơi nào cũng giàu có, sung túc, đó là tự lợi. Có thể làm cho chúng sinh được đầy đủ, giáo hóa điều phục khiến họ không còn tâm tham tiếc, đó là lợi tha. Dùng tâm Bố thí không chấp tướng giáo hóa chúng sinh khiến họ được lợi ích như mình, đó là cả mình và người đều lợi ích. Do tu Bố thí mà được ngôi vị Chuyển Luân Thánh Vương, nhiếp thụ tất cả vô lượng chúng sinh, cho đến chứng đắc pháp tạng vô tận của chư Phật, đó là trang nghiêm đạo Bồ đề. Bố thí có ba loại:

1. Bố thí pháp.
2. Bố thí tâm không sợ sệt.
3. Bố thí của cải.

Bố thí pháp là khuyên người khác thụ giới, tu hạnh xuất gia, làm cho họ phá bỏ tà kiến, chấp thường chấp đoạn, bốn thứ điên đảo, nghiệp ác, tội lỗi, phân biệt giảng nói nghĩa Chân đế cho họ nghe, ngợi khen công đức tinh tiến, giảng nói quả báo xấu của tâm phóng dật.

Nếu có chúng sinh khiếp sợ vì phép vua, sư tử, hổ báo, lửa, nước, giặc cướp, thì Bồ tát cần phải cứu giúp, che chở cho họ. đây gọi là Bố thí tâm không sợ sệt.

Đem của cải của mình bố thí không hề tham tiếc, vật quý như vàng bạc châu báu, voi ngựa xe cộ, lúa là thóc gạo, y phục đồ ăn thức uống, vật nhỏ như cọng bún, sợi chỉ, dù ít dù nhiều phải đáp ứng tùy theo ý muốn của người xin, đó gọi là Bố thí của cải. Bố thí của cải có năm loại:

1. Chí tâm mà đem cho.
2. Tín tâm mà đem cho.
3. Tùy lúc mà đem cho.
4. Tự tay mình đem cho.
5. Như pháp mà đem cho.

Vật không nên đem Bồ thí cũng có năm loại:

1. Cửa cải kiếm được một cách phi pháp, vì đây là vật bất tịnh.
2. Rượu, và thuốc độc, vì làm cho chúng sinh tâm loạn.
3. Lưỡi, kích, cung, nỏ v.v.. vì làm cho chúng sinh khổ não.
4. Dao, gậy, cung, tên... vì làm hại chúng sinh.
5. Âm nhạc, sắc đẹp vì phá hoại tâm tịnh người khác.

Nói tóm lại những gì không đúng pháp, làm khổ não chúng sinh thì không được đem Bồ thí cho người khác. Còn lại, tất cả những gì hay khiến chúng sinh được an lạc thì được gọi là Như pháp thí.

Người ưa bố thí sẽ được năm thứ thanh danh, thiện lợi:

1. Thường được gần gũi hết thầy Hiền Thánh.
2. Tất cả chúng sinh đều ưa gặp.
3. Lúc vào chúng hội được mọi người cung kính.
4. Tiếng khen, thanh danh vang khắp mười phương.
5. Có khả năng làm cái nhân thượng diệu cho quả vị Bồ đề.

Hàng Bồ tát được gọi là Nhất thiết trí. Nhất thiết trí ở đây không phải là bố thí nhiều tiền của mà là tâm bố thí. Đúng như pháp mà cầu tiền của rồi đem Bồ thí thì gọi là Nhất thiết trí. Dùng tâm thanh tịnh, không đua nịnh mà bố thí là Nhất thiết trí. Thấy người nghèo cùng khởi tâm thương xót mà bố thí là Nhất thiết trí. Thấy người bị khổ, phát tâm từ bi bố thí gọi là Nhất thiết trí. Ở trong cảnh nghèo nàn túng thiếu mà vẫn đem của cải bố thí là Nhất thiết trí. Bảo vật mà mình yêu thích nhưng vẫn mở lòng đem ra bố thí là Nhất thiết trí. Chẳng cần biết người ấy giữ giới, phá giới, có phước, không phước, đều hoan hỷ bố thí cho họ gọi là Nhất thiết trí. Vì cầu đạo vô thượng Bồ đề mà bố thí gọi là Nhất thiết trí. Không vì cầu những tứ an vui thượng diệu ở trời người mà bố thí thì gọi là Nhất thiết trí. Muốn bố thí thì bố thí ngay, bố thí rồi không hối hận thì gọi là Nhất thiết trí. Dùng hoa bố thí tức là bố thí đầy đủ Đà-la-ni Thất giác hoa. Dùng hương bố thí tức là đủ giới định tuệ xông ướp nơi thân. Dùng quả bố thí, tức là thành tựu đầy đủ quả vô lậu. Dùng cơm bố thí tức là thành tựu đầy đủ cái vui ở thân mạng. Dùng y phục bố thí tức là đầy đủ sắc thanh tịnh, trừ được tâm không hổ thẹn. Dùng đèn đuốc bố thí là đầy đủ Phật nhãn chiếu soi tất cả tính của các pháp. Dùng voi ngựa xe cộ bố thí là chứng đắc vô thượng thừa, đầy đủ thần thông. Dùng tư lự bố thí là đầy đủ tám mươi vẻ đẹp tùy hình. Dùng châu báu bố thí là đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn. Dùng sức lực nô bộc bố thí là đầy đủ mười lực, bốn vô úy của Phật.

Nói tóm lại, dùng thành, nước, vợ con, đầu mắt, tay chân, đem cả

thân mạng bố thí, không khởi tâm tham tiếc tức là vì chứng đắc Bồ đề vô thượng độ thoát chúng sinh. Bồ tát Ma-ha-tát tu hạnh bố thí, không thấy vật bố thí, người nhận vật thí, vì không thấy có tướng bố thí. Như vậy là thành tựu viên mãn Đản Ba-la-mật.
